

Số: 24 /BC-THCS.DT

Dền Thàng, ngày 22 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả việc thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh

Thực hiện Kế hoạch số: 231/KH-SGD&ĐT, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo Dục & ĐT về việc thực hiện các chế độ chính sách của giáo viên, học sinh; mua sắm quản lý. Sử dụng tài sản, trang sắm thiết bị dạy học, công tác nội trú, Bán trú an ninh, an toàn trường học đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên đại bàn Huyện Bát xát năm 2022 và năm 2023. Trường PTDTBT THCS Dền Thàng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung của đơn vị:

- Trường được thành lập năm 2006 theo Quyết định chuyển đổi tên trường PTDTBT THCS Dền thàng theo số 2466/QĐ-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2013 của UBND huyện Bát Xát.

Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục, cảnh quan trường lớp gọn gàng, sạch sẽ (phòng ở học sinh Bán trú, nhà ăn, bếp ăn, nhà vệ sinh); công tác quản lý Bán trú, an ninh, an toàn trong trường học; nhiều hoạt động được tổ chức sinh động, gắn với cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

Giáo dục toàn diện được chú trọng theo hướng tăng cường giáo dục phẩm chất, năng lực học sinh theo tinh thần đổi mới giáo dục; tinh giản nội dung kiến thức để phù hợp với đối tượng học sinh tham gia tích cực trong việc tiếp cận các nội dung mới; bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi tạo ra động lực phấn đấu; chủ động trong công tác bồi dưỡng, ôn tập cho học sinh khối 9 gắn với ôn thi vào THPT ngay từ đầu năm học.

- Năm học 2022-2023 tổng số CBQLGV: 26 trong đó CBQL 03, nhân viên 03, Giáo viên 20. (01 hợp đồng bảo vệ), 05 định xuất nầu năm cho học sinh

- Năm học 2023-2024 tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường là 28 đc trong đó: CBQL: 03; GV: 22 đc; NV: 03 đc. (01 hợp đồng BV) 05 định xuất nầu năm cho học sinh.

- Năm học 2022-2023 Tổng số học sinh toàn trường là 385 hs/11 lớp. Số học sinh ở Bán trú tại trường là 298 hs (01 HS KT).

- Năm học 2023-2024 Tổng số học sinh toàn trường là 385 hs/11 lớp.
Số học sinh ở Bán trú tại trường là 291 hs (01 HS KT).

- Thuận lợi, khó khăn của đơn vị

+ Thuận lợi.

Được sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm học, sự phối hợp của các cơ quan ban ngành đóng trên địa bàn trong việc rà soát, triển khai thực hiện các chế độ cho học sinh.

Nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch và thực hiện bám sát kế hoạch về nhiệm vụ năm học, phù hợp với điều kiện thực tế.

Cơ sở vật chất, lớp học tiếp tục được chú trọng đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa phục vụ cho học sinh Bán trú.

Chất lượng hai mặt giáo dục được nâng lên; giáo dục dân tộc có nhiều chuyển biến, thực hiện tốt mô hình Bán trú tự quản và hoạt động một ngày Bán trú.

Công tác phân luồng đảm bảo chỉ tiêu giao, phổ cập giáo dục được duy trì và nâng cao chất lượng.

Đội ngũ được bổ sung, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ được nâng và có trách nhiệm; căn bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ năm học.

+ Khó khăn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu thốn (thiếu phòng học chức năng, thiếu phòng ở học sinh...)

Đội ngũ chưa đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn, một số đồng chí chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chuyên môn và hạn chế nhất định về phương pháp.

Diện tích đất còn chật hẹp, thiết bị công nghệ thông tin chưa đảm bảo nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh, học sinh về giáo dục còn hạn chế.

Còn ảnh hưởng nhiều về phong tục tập quán của địa phương, chất lượng giáo dục đầu vào còn hạn chế.

100% học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số vùng ĐBKK, điều kiện kinh tế, văn hoá chậm phát triển nên phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của các em gây khó khăn trong việc xác minh hồ sơ các chế độ.

- Công tác chỉ đạo, triển khai tại đơn vị.

Trường thường xuyên cập nhật và tiếp nhận các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về việc triển khai, thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh và thực hiện triển khai tới toàn thể CBQL, GV, NV, HS và phụ huynh nhà trường

kịp thời.

Hàng năm khi có văn bản hướng dẫn nhà trường tiến hành thành lập Hội đồng xét duyệt các chế độ đối với học sinh với đầy đủ các thành phần theo quy định.

Ngay khi có văn bản hướng dẫn xét duyệt các chế độ đối với học sinh, trường tiến hành triển khai văn bản đến toàn thể CBQL, GV, NV, HS và phụ huynh nhà trường và hướng dẫn thủ tục làm hồ sơ đối với mỗi chế độ để xét duyệt. Sau khi tổ chức xét duyệt tại trường và có xá nhận của UBND xã trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình PGD, UBND huyện xem xét và duyệt các chế độ cho học sinh.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỌC SINH BÁN TRÚ

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động Bán trú cụ thể tới CBQL, GV, NV và học sinh trong nhà trường.

Thành lập Ban quản lý Bán trú, đội tự quản Bán trú.

Ổn định số lượng học sinh các phòng Bán trú.

Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, thời gian biểu của học sinh Bán trú.

Rèn nề nếp cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt Bán trú, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tích hợp rèn nề nếp cho học sinh tích hợp trong các môn học, giờ học.

Phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng CBQL, GV, NV và học sinh trong nhà trường để nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân trong từng hoạt động.

Tổ chức phổ biến tới CBQL, GV, NV và học sinh trong nhà trường các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, các quy chế của ngành cũng như của nhà trường.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 02/8/2016 của Chính phủ

***. Hỗ trợ học sinh: Kinh phí hỗ trợ ăn theo ND 116/2016/NĐ-CP;**

- Kỳ II năm học 2021-2022 (T1- 5/2022): Tổng số học sinh toàn trường đầu năm: 371; Học sinh được phê duyệt: 289; HS được cấp kinh phí 289; Kinh phí được cấp 861.220.000 đ; số học sinh đã được chi trả : 289 HS, kinh phí chi tra: 854.724.500 đ; (giảm do rút theo thực tế).

- Kỳ I năm học 2022-2023 (T9 -12/2022): Tổng số học sinh toàn trường: 385; Học sinh được phê duyệt: 298; HS được cấp kinh phí 298; Kinh phí được cấp : 710.432.000 đ; số học sinh đã chi trả T9-11: 242 HS, T12 là: 298 kinh phí chi tra: 710.000.000 đ (giảm do rút theo thực tế).

- Kỳ II năm học 2022-2023 (T1- 5/2023): Tổng số học sinh toàn trường: 298; Học sinh được phê duyệt: 298; HS được cấp kinh phí 298; Kinh phí được cấp: 888.040.000 đ; số học sinh đã được chi trả: 298 HS, kinh phí chi trả: 881.515.000 đ; (giảm do rút theo thực tế).

- Kỳ I năm học 2023-2024 (T9- 12/2023): Tổng số học sinh toàn trường: 298; Học sinh được phê duyệt: 291; HS được cấp kinh phí 291; Kinh phí được cấp: 838.080.000 đ; số học sinh đã được chi trả: 291 HS, **kinh phí chi trả đến hết tháng 11 là:** 624.289.000 đ; (Còn tháng 12 chưa thanh toán do chưa hết tháng).

***. Hỗ trợ mua sắm DC thể dục thể thao, thuốc y tế:**

- Kỳ II năm học 2021 - 2022 (T1-5/2022) Kinh phí mua DCTT và thuốc y tế :

+ Kinh phí mua dụng cụ thể thao: 13.500.000 đồng

+ Kinh phí mua thuốc y tế: 7.200.000 đồng

- Kỳ I năm học 2022-2023 (T9-12/2022): Kinh phí mua DCTT và thuốc y tế

+ Kinh phí mua dụng cụ thể thao: 13.204.500 đồng

+ Kinh phí mua thuốc y tế: 6.556.000 đồng

- Kỳ I năm học 2022 - 2023 (T1-5/2022) Kinh phí mua DCTT và thuốc y tế :

+ Kinh phí mua dụng cụ thể thao: 16.464.000 đồng

+ Kinh phí mua thuốc y tế: 6.052.900 đồng

- Kỳ I năm học 2023-2024 (T9-12/2023): Kinh phí mua DCTT và thuốc y tế

+ Kinh phí mua dụng cụ thể thao: 12.824.300 đồng

+ Kinh phí mua thuốc y tế: 6.350.000 đồng

*. Hỗ trợ gạo: Số học sinh được hỗ trợ; Tổng số gạo được cấp; công tác quản lý, sử dụng.

- Học kỳ II Năm học 2021-2022: Số học sinh được hỗ trợ: 289; Tổng số gạo được hỗ trợ: 21.675 kg

- Học kỳ I Năm học 2022-2023: Số học sinh được hỗ trợ: 298; Tổng số gạo được hỗ trợ: 17.880 kg

- Học kỳ II Năm học 2022-2023: Số học sinh được hỗ trợ: 298; Tổng số gạo được hỗ trợ: 22.350 kg

- Học kỳ I Năm học 2023-2024: Số học sinh được hỗ trợ: 291; Tổng số gạo được hỗ trợ: 17.460 kg

Ngay khi được cấp gạo, nhà trường bố trí kho chứa và bảo quản theo quy định cũng như thực tế nhà trường để đảm bảo chất lượng gạo.

Hàng tháng nhà trường sử dụng số gạo học sinh được cấp để tổ chức nấu ăn cho học sinh. Cuối tháng trường tổng hợp số gạo ăn trong tháng của học

sinh số còn lại trường tiến hành trả lại cho học sinh trả từ ngày mùng 10 đến 15 tháng sau.

***. Kinh phí hỗ trợ người nẫu ăn.**

- Kỳ II năm học 2021-2022 (T1- 5/2022): Số định suất được phê duyệt: 05; số lương người học đông: 02; Số kinh phí được cấp: 55.875.000 đ, số đã sử dụng 3, số kinh phí đã chi trả: 55.875.000 đ. số kinh phí dư: 0 đ

- Kỳ I năm học 2022-2023(T9-12/2022) Số định suất được phê duyệt: 05; số lương người học đông: 02; Số kinh phí được cấp: 44.700.000 đ, số đã sử dụng 3, số kinh phí đã chi trả: 44.700.000 đ. số kinh phí dư: 0 đ

- Kỳ II năm học 2022-2023(T1- 5/2023): Số định suất được phê duyệt: 05; số lương người học đông: 02; Số kinh phí được cấp: 55.875.000 đ, số đã sử dụng 2, số kinh phí đã chi trả: 55.875.000 đ. số kinh phí dư: 0 đ

- Kỳ II năm học 2023-2024 (T9- 12/2023): Số định suất được phê duyệt: 05; số lương người học đông: 02; Số kinh phí được cấp: 54.000.000 đ, số đã sử dụng đến hết tháng 11 đã chi trả: 40.500.000 đ. số kinh phí dư: 13.500.000 đ

2. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Điều 81 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

-Kỳ II năm học 2021-2022 (T1- 5/2022): Tổng số học sinh toàn trường đầu năm: 371; Học sinh được phê duyệt: 369 HS (02 khuyết tật); Kinh phí được cấp: 276.750.000 đ; số học sinh đã được chi trả : 369 HS, kinh phí chi trả: 276.750.000 đ;

- Kỳ I năm học 2022-2023 (T9-12/2022): Tổng số học sinh toàn trường: 385; Học sinh được phê duyệt: 383 HS; Kinh phí được cấp: 229.800.000 đ; số học sinh đã chi trả T9-11: 520 HS, T12 là: 383 kinh phí chi trả: 229.800.000đ

- Kỳ II năm học 2022-2023 (T1- 5/2023): Tổng số học sinh toàn trường đầu năm: 385 học sinh được phê duyệt: 385 HS được cấp kinh phí : 288.750.000 đ; số học sinh đã được chi trả : 385 HS, kinh phí chi trả: 288.750.000 đ.

- Kỳ I năm học 2023-2024 (T9- 12/2023): Tổng số học sinh toàn trường đầu năm: 385 học sinh được phê duyệt: 385 HS được cấp kinh phí : 231.000.000 đ; số học sinh đã được chi trả : 385 HS, kinh phí chi trả: 231.000.000 đ. Kinh phí dự kiến rút vào ngày 25 tháng 12 và tổ chức phát cho học sinh vào **phiên họp phụ huynh kỳ 1 vào khoảng 15/01/2023**

Khi học sinh được duyệt chế độ và được cấp kinh phí nhà trường sẽ rút tiền mặt và chi trả trực tiếp cho phụ huynh học sinh(Nhà trường gửi giấy mời phụ huynh học sinh ra họp phụ huynh lần 2 và nhận chế độ của con em, nhà trường mời đại diện HĐND xã giám sát việc chi trả chế độ cho phụ huynh).

3. Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/7/2017 của Chính phủ.

Số học sinh được hưởng chính sách, mức hưởng

Phương thức chi trả

4. Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động –TBXH, Bộ Tài chính.

- Kỳ II năm học 2021-2022(T1-5/2022) đối tượng xét duyệt: 02; Kinh phí cấp:13.030.000 đ, số HS đã được chi trả:01; Kinh phí đã chi trả:13.030.000 đ

- Kỳ I năm học 2022-2023(T9-12/2022) đối tượng xét duyệt: 02; Kinh phí cấp:10.242.000 đồng, số HS đã được chi trả: 01; Kinh phí đã chi trả:10.242.000 đ

- Kỳ II năm học 2022-2023(T1-5/2023)đối tượng xét duyệt: 01; Kinh phí cấp: 5.960.000 đ số HS đã được chi trả: 01; Kinh phí đã chi trả: 5.960.000 đ

- Kỳ I năm học 2023-2024 (T9-12/2023)đối tượng xét duyệt: 01; Kinh phí cấp: 5.960.000 đ số HS đã được chi trả: 01; Kinh phí đã chi trả: 5.960.000 đ

Phương thức chi trả chế độ cho học sinh: Chi trả trực tiếp cho phụ huynh học sinh bằng tiền mặt.

Phương thức chi trả chế độ cho học sinh: Chi trả trực tiếp cho phụ huynh học sinh bằng tiền mặt.

5. Công tác mua sắm, quản lý, khai thác sử dụng tài sản, trang thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục.

5.1. Năm 2022

- Số kinh phí được giao theo QĐ 7968/QĐ-UBND ngày 19/12/2022: 239.362.000 đồng (Ngân sách huyện cấp 239.362.000 đồng; kinh phí thực hiện: 239.362.000 đồng. Kinh phí mua sắm tủ, giường 91.000.000 đ)

- Đánh giá việc triển khai thực hiện: Đơn vị thực hiện mua sắm trực tiếp, lập nhu cầu dự toán, lên kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, chọn nhà cung cấp, ký kết hợp đồng mua bán, thanh toán , tiếp nhận tài sản, thanh lý hợp đồng..văn bản được phê duyệt của cấp thẩm quyền.

5.2.Năm 2023

Được cấp mua sắm đồ dùng tiền cho học sinh Bán trú: 91.000.000đ chưa thực hiện chi trả.

Số kinh phí giao mua sắm theo QĐ 6070/QĐ-UBND cấp 50.000.000 đ đã thực hiện mua sắm 41.100.000đ.

Số kinh phí giao sửa chữa theo QĐ 6070/QĐ-UBND cấp 80.000.000 đ đã thực hiện mua sắm 80.000.000đ.

Số kinh phí giao sửa chữa theo QĐ 7979/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 sửa chữa tài sản 364.000.000 đ chưa thực hiện chi trả.

6. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ làm việc đối với CBQL, GV, NV các cơ sở giáo dục.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động đến tháng 12 năm 2023: 28 biên chế, 01 hợp đồng bảo vệ 02 hợp đồng nấu ăn cho học sinh theo ND 116/ND-CP.

- Đơn vị thực hiện chi trả chế độ tiền lương, tiền công cho cán bộ giáo viên nhân viên luôn kịp thời, đầy đủ đúng thời gian quy định.

- Không xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại kiện cáo và thắc mắc trong việc được chi trả các chế độ theo quy định.

7. Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động nội trú, Bán trú, xây dựng cảnh quan trường lớp, vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế, phòng cháy, chữa cháy; an ninh, an toàn trường học trong các cơ sở giáo dục.

- Duy trì $291/291 = 100\%$ học sinh ở Bán trú theo quyết định phê duyệt của UBND huyện.

- Tỷ lệ chuyên cần Bán trú duy trì đạt từ 98% trở nên.

- Nhà trường đã thành lập các tổ quản lý, xây dựng hệ thống quản lý học sinh Bán trú khép kín 24/24; đảm bảo 7 yêu cầu tại Điều 5 Quyết định số 739/SGD&ĐT Lào Cai ngày 19/5/2016 Quyết định ban hành quy định về quản lý nội trú, Bán trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Điều 6; Điều 11 của Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc Bán trú;

- Phân công giáo viên trực Bán trú theo ngày trong tuần (3-4 giáo viên trực/ngày), 01 giáo viên trực/01 phòng ở Bán trú để quản lý, hướng dẫn học sinh vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng ở, vệ sinh các khu vực được phân công và hoạt động theo thời gian biểu.

- Các nhóm ca trực ngày thực hiện nhiệm vụ đảm bảo theo quy chế; nhận bàn giao theo quy định trực trong ngày; Khi có sự việc phát sinh các nhóm đều có báo cáo kịp thời; Giáo viên trực phòng sát sao trong việc quản lý sĩ số học sinh cập nhật theo các thời điểm. Nắm bắt được tình hình ốm đau của học sinh và có biện pháp xử lý kịp thời;

- Nhà trường đã thành lập tổ mua/nhập/xuất thực phẩm Bán trú; tổ quản lý bếp ăn; Tổ giám sát an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng thực phẩm đầu vào theo quy định;

- Các chế độ chính sách được thực hiện có sự tham gia đầy đủ của giáo viên chủ nhiệm, thủ quỹ, kế toán và công khai minh bạch trên Website nhà trường, Nghị quyết họp hàng tháng.

- Nhà trường không tổ chức các khoản thu thỏa thuận đối với học sinh, các chế độ chính sách của học sinh nhà trường chi trả cho phụ huynh đảm bảo (có giấy mời nhận các chế độ, công khai các khoản chi trả, kí nhận và lưu trữ đảm bảo)

- Nhà trường tổ chức mua đầy đủ các loại thuốc cho học sinh theo quy định thường xuyên cập nhật hồ sơ đầy đủ, cấp phát thuốc cho học sinh đúng quy định.

- Thực hiện cơ bản đảm bảo an toàn công tác an ninh, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy; không xảy ra vấn đề lớn trong nhà trường; mọi hoạt

động được đảm bảo.

8. Đánh giá chung

- Ưu điểm.

Được sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch và thực hiện bám sát kế hoạch về nhiệm vụ năm học, phù hợp với điều kiện thực tế.

Cơ sở vật chất, lớp học tiếp tục được chú trọng đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa phục vụ cho học sinh bán trú.

Chất lượng hai mặt giáo dục được nâng lên; giáo dục dân tộc có nhiều chuyển biến, thực hiện tốt mô hình bán trú tự quản và hoạt động một ngày bán trú.

Công tác phân luồng đảm bảo chỉ tiêu giao, phổ cập giáo dục được duy trì và nâng cao chất lượng.

Đội ngũ được bổ sung, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ được nâng và có trách nhiệm; căn bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ năm học.

- Tồn tại, khó khăn vướng mắc.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu thốn (thiếu phòng học chức năng, thiếu phòng ở học sinh...)

Đội ngũ chưa đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn, một số đồng chí chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chuyên môn và hạn chế nhất định về phương pháp.

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh, học sinh về giáo dục còn hạn chế.

Còn ảnh hưởng nhiều về phong tục tập quán của địa phương, chất lượng giáo dục đầu vào còn hạn chế.

Diện tích đất còn chật hẹp, thiết bị công nghệ thông tin chưa đảm bảo nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Nguyên nhân tồn tại, khó khăn.

Một số giáo viên còn chưa tích cực tự bồi dưỡng, còn hạn chế nhất định về phương pháp.

Tư duy đổi mới, năng lực thực hiện nhiệm vụ, việc cọ sát tiếp xúc nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ còn hạn chế.

Chất lượng tuyển sinh đầu vào còn thấp, nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh còn hạn chế, điều kiện kinh tế khó khăn chưa quan tâm đến học tập của con.

***Giải pháp khắc phục**

Tăng cường công tác kiểm tra, bồi dưỡng và tạo điều kiện để đội ngũ cán

bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao chuyên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tình huống kiến thức, đổi mới kiểm tra đánh giá dần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tham mưu chính quyền địa phương trong việc mở rộng diện tích đất nhà trường.

III. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị UBND huyện Bát Xát giải quyết nhu cầu trước mắt xây dựng 01 hệ thống lọc nước sạch cho trường PTDTBT THCS Dền Thàng để đảm bảo nhu cầu sử dụng nước của học sinh;

- Đề nghị UBND huyện Bát Xát bố trí đủ giáo viên, nhân viên cho nhà trường đảm bảo định mức của trường PTDTBT THCS theo quy định hiện hành là 2.1 giáo viên/lớp; đặc biệt là giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn đáp ứng CTGDPT mới 2018.

Trên đây là báo cáo kết quả việc thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh của trường PTDTB THCS Dền Thàng./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- UBND xã Dền Thàng;
- Lưu: THCSYT.

HIỆU TRƯỞNG

Từ Viết Bình